

BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 6 CÓ ĐÁP ÁN**1. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 1****TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 6****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)***Khoanh tròn vào đáp án đúng***Câu 1: Thuật luyện kim được phát minh nhờ vào nghề nào?**

- A. Lúa nước.
- B. Làm gốm.
- C. Chăn nuôi.
- D. Làm đồ trang sức.

Câu 2: Cuộc sống của người nguyên thủy ngày càng ổn định hơn, dần dần đã xuất hiện

- A. những làng bản thưa thớt dân ở các vùng ven sông.
- B. những làng bản đông dân ở các vùng ven sông.
- C. những làng bản thưa thớt dân ở các vùng chân núi.
- D. những làng bản đông dân ở các vùng chân núi.

Câu 3: Sự phân công công việc như thế nào?

- A. Nam làm việc nặng, săn bắt nữ làm việc nhẹ nhàng, ở nhà.
- B. Nam nữ chia đều công việc.
- C. Tất cả mọi việc nam làm nữ ở nhà chỉ việc nấu cơm.
- D. Nam làm mọi công việc, nữ không phải làm việc.

Câu 4: Các cụm chiềng, chạ hay làng bản có quan hệ chặt chẽ với nhau được gọi là

- A. thị tộc.
- B. bộ lạc.
- C. xã.
- D. thôn.

Câu 5: Vua Hùng Vương chia đất nước thành mấy bộ:

- A. 10.
- B. 13.
- C. 14.
- D. 15.

Câu 6: Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh nói lên hoạt động gì của nhân dân hồi đó?

- A. Hoạt động chống giặc ngoại xâm.
- B. Hoạt động canh tác.
- C. Hoạt động trị thủy.
- D. Hoạt động hôn nhân

Câu 7: Văn Lang là một nước:

- A. thủ công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. công nghiệp.
- D. thương nghiệp.

Câu 8: Đời sống vật chất và tinh thần đặc sắc của cư dân Văn Lang đã hòa quyện nhau lại trong con người Lạc Việt đương thời, tạo nên

- A. tình cảm cá nhân sâu sắc.
- B. tình cảm cộng đồng sâu sắc.
- C. tình cảm dân tộc sâu sắc.
- D. tình cảm khu vực sâu sắc.

Câu 9: Đứng đầu các bộ là ai?

- A. Lạc Hầu.
- B. Lạc Tướng.
- C. Bò chính.
- D. Vua.

Câu 10: Thành Cổ Loa được gọi là Loa Thành vì:

- A. Nằm ở vùng đất Cổ Loa.
- B. Hình dáng thành thất lại như cổ lọ hoa.
- C. Thành gồm ba vòng khép kín theo hình xoáy tròn ốc.
- D. Thành giống hình Cái Loa.

Phần II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Câu 1:(2 điểm) Theo em, sự ra đời của nghề nông trồng lúa nước có tầm quan trọng như thế nào?

Câu 2:(3 điểm) Em có nhận xét gì về việc xây dựng công trình thành Cổ Loa vào thế kỉ III – II TCN ở nước Âu Lạc?

ĐÁP ÁN

1-B	2-B	3-A	4-B	5-D
6-C	7-B	8-B	9-B	10-C

Đáp án tự luận

Câu 1:

- Lúa gạo trở thành lương thực chính của Việt Nam.
- Con người chủ động hơn trong trồng trọt và tích lũy lương thực.
- Từ đó con người có thể yên tâm định cư lâu dài, xây dựng xóm làng (cùng đồng bằng ven các sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Đòng Nai...) và tăng thêm các hoạt động tinh thần, giải trí.
- Các yếu tố văn hóa ra đời, các kinh nghiệm sản xuất được tích lũy, tư duy và tri thức tăng lên.

Câu 2: Thành Cổ Loa là một công trình kiến trúc to lớn vào thời điểm cách đây hơn 2000 năm, khi trình độ kĩ thuật chung còn rất thấp kém.

- Về quân sự: thành Cổ Loa là một công trình kiến trúc độc đáo và sáng tạo của nhân dân Âu Lạc, có vai trò như một căn cứ quân sự lợi hại và là một vị trí phòng thủ kiên cố.
- Về kỹ thuật: thành Cổ Loa còn thể hiện trình độ phát triển cao của nước Âu Lạc, được xem là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ.
- Về chính trị: thể hiện quyền lực của nhà nước trung ương khi có thể huy động được nguồn lực lớn để xây thành.
- Về xã hội: thể hiện sức mạnh của nhân dân, sự đoàn kết của dân cư Âu Lạc.

2. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 2

TRƯỜNG THCS HUỠNH KHƯƠNG NINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Khoanh tròn vào đáp đúng

Câu 1: Ý nghĩa nào quan trọng nhất khi thuật luyện kim ra đời?

- A. Cuộc sống ổn định.
- B. Cửa cải dư thừa.
- C. Năng suất lao động tăng lên.
- D. Công cụ được cải tiến.

Câu 2: Kim loại đầu tiên được dùng là

- A. Sắt.
- B. Đồng.
- C. Vàng.
- D. Hợp kim.

Câu 3: Đâu không phải đặc điểm xã hội trong văn hóa Đông Sơn?

- A. Xã hội theo chế độ mẫu hệ.
- B. Hình thành làng bản, chiềng chạ.
- C. Xã hội đã có sự phân chia giai cấp.

D. Nô lệ là lực lượng sản xuất chính của xã hội.

Câu 4: Vào thời văn hóa Đông Sơn, đồ đá gần như được thay thế bởi

- A. đồ đồng.
- B. đồ sắt.
- C. đất nung.
- D. xương thú.

Câu 5: Đứng đầu các bộ là:

- A. Lạc Hầu.
- B. Lạc Tướng.
- C. Bò Chính.
- D. Vua.

Câu 6: Theo sự tích Âu Cơ – Lạc Long Quân thì những người con theo mẹ Âu Cơ lên vùng cao đã tôn người anh cả lên làm vua, người đó chính là

- A. Hùng Vương.
- B. An Dương Vương.
- C. Thủy Tinh.
- D. Sơn Tinh.

Câu 7: Thời Văn Lang, ngoài việc đúc lưỡi cày, vũ khí... những người thợ thủ công còn biết đúc

- A. cuốc.
- B. xẻng.
- C. trống đồng, thạp đồng.
- D. dao.

Câu 8: Tầng lớp cuối cùng trong xã hội Văn Lang là

- A. những người quyền quý.
- B. dân tự do.
- C. nông dân.
- D. nô tì.

Câu 9: Tổng chiều dài thành Cổ Loa là:

- A. 16km.
- B. 160km.
- C. 60km.
- D. 1600m.

Câu 10: Thành Cổ Loa còn được gọi là Quân Thành vì?

- A. Có lũy cao, mang thế phòng thủ.
- B. Có hào sâu.

C. Có ụ chiến đấu.

D. Là công sự phòng thủ, có lực lượng quân đội, bộ, thủy binh.

Phần II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Tại sao công cụ bằng đồng dần thay thế công cụ bằng đá?

Câu 2: (3 điểm) Hãy điểm lại những nét chính về công cụ sản xuất và ý nghĩa của việc phát minh ra thuật luyện kim

ĐÁP ÁN

1-C	2-B	3-D	4-A	5-B
6-A	7-C	8-D	9-A	10-D

Đáp án tự luận

Câu 1:

- Công cụ bằng đồng có độ bền cao hơn so với công cụ bằng đá.
- Với chất liệu đồng, con người có thể chế tác thành nhiều công cụ hơn, cơ động hơn, dễ dàng cầm nắm, mang vác, nhẹ hơn so với một công cụ đá.
- Công cụ bằng đồng có thể tái sử dụng thông qua việc chế tác lại, chế tạo lại.

Câu 2:

- Những nét mới về công cụ sản xuất:

- + Loại hình công cụ: nhiều hình dáng và kích cỡ.
- + Kỹ thuật mài: mài rộng, nhẵn và sắc.
- + Kỹ thuật làm đồ gốm: tinh xảo, in hoa văn chữ S, cân xứng, hoặc in những con dấu nổi liền nhau.
- + Đa dạng nguyên liệu làm công cụ: đá, gỗ, sừng, xương và đặc biệt là đồng.

- Ý nghĩa của việc phát minh ra thuật luyện kim:

- + Tạo ra nguyên liệu làm công cụ, vật dụng mới khá cứng, có thể thay thế đồ đá.
- + Đúc được nhiều loại hình công cụ, dụng cụ khác nhau.
- + Công cụ sắc bén hơn, đạt năng suất lao động cao hơn nhiều so với công cụ đá.

Việc phát minh ra thuật luyện kim đã làm thay đổi sức sản xuất, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - xã hội, đưa con người.

3. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 3

TRƯỜNG THCS HUỲNH THỨC KHÁNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: Rìu đá của cư dân Phùng Nguyên khác với rìu đá của cư dân khác như thế nào?

- A. Rìu được mài lưỡi sắt hơn.
- B. Rìu được mài có vai.
- C. Còn thô sơ.
- D. Được mài nhẵn và cân xứng.

Câu 2: Sự ra đời của nghề nông trồng lúa nước có tầm quan trọng như thế nào?

- A. Cuộc sống của con người được ổn định hơn.
- B. Cuộc sống của con người bấp bênh hơn trước.
- C. Việt Nam là quê hương của cây lúa nước.
- D. Công cụ lao động có sự thay đổi.

Câu 3: Trong xã hội có gì phát triển mới

- A. Thay chế độ phụ hệ sang mẫu hệ.
- B. Xã hội có sự phân công lao động.
- C. Xã hội có sự phân chia giai cấp.
- D. Công cụ lao động được cải tiến, phong phú, đa dạng.

Câu 4: Sử cũ gọi chung cư dân thuộc văn hóa Đông Sơn là

- A. người Nam Việt.
- B. người Lạc Việt.
- C. người Đại Việt.
- D. người Bách Việt.

Câu 5: Cư dân Lạc Việt sống tập trung ở

- A. Ven đồng bằng ven sông Hồng, sông Mã, sông Cả.
- B. Ven đồi núi.
- C. Trong thung lũng.
- D. Thảo nguyên.

Câu 6: Ý nào không phải hoàn cảnh ra đời nhà nước Văn Lang?

- A. Mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo.
- B. Giải quyết xung đột giữa các bộ lạc Lạc Việt.
- C. Nhu cầu trị thủy và bảo vệ mùa màng.
- D. Liên kết chống phong kiến phương Bắc.

Câu 7: Việc đi lại giữa các làng, chạ chủ yếu bằng

- A. thuyền.
- B. đi bộ.
- C. đi ngựa.

D. đi xe đạp.

Câu 8: Truyện bánh chưng bánh giầy cho ta biết tục lệ gì của cư dân Văn Lang?

- A. ăn nhiều đồ nếp.
- B. tục thờ cúng tổ tiên.
- C. cư dân Văn Lang không thích ăn đồ nếp.
- D. nhiều trò chơi được tổ chức.

Câu 9: Ai là người chỉ huy quân ta đánh Tần?

- A. Cao Lỗ.
- B. Vua Hùng Vương.
- C. Kinh Dương Vương.
- D. Thục Phán.

Câu 10: Thành Cổ Loa mang tính chất là:

- A. Chiến lũy.
- B. Công trình phòng thủ.
- C. Hiện đại.
- D. Thành trì.

Phần II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em có nhận xét gì về việc đúc một số đồ dùng bằng đồng hay làm một bình bằng đất nung, so với việc làm một công cụ đá?

Câu 2: (3 điểm) Em có nhận xét gì về tổ chức của nhà nước Văn Lang?

ĐÁP ÁN

1-D	2-A	3-D	4-B	5-A
6-D	7-A	8-B	9-D	10-B

Đáp án tự luận

Câu 1:

- Công cụ bằng đá: ghè đẽo đá đơn giản, mài đá theo hình dạng như ý muốn.
- Đồng không thể đẽo hay mài như đá được, muốn có công cụ bằng đồng người ta phải lọc quặng, làm khuôn đúc, nung chảy đồng, rót vào khuôn để tạo ra công cụ hay đồ dùng cần thiết.
- Để có được một bình đất nung, người ta phải tìm ra đất sét, tiếp đó phải nhào nặn, đưa vào nung cho khô cứng.

Câu 2:

- Nhà nước Văn Lang tổ chức rất đơn giản, chia làm 3 cấp (có vài chức quan).
 - + Trung ương đứng đầu do vua Hùng, có Lạc hầu, Lạc tướng giúp việc.
 - + Bộ do Lạc tướng đứng đầu.
 - + Làng bản (chiềng chạ) do Bồ chính đứng đầu.

- Nhà nước chưa có quân đội, chưa có luật pháp
 - Nhà nước Văn Lang tuy đơn sơ nhưng đã có tổ chức chính quyền cai quản nhà nước
- 4. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 4**

TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 6
NĂM HỌC 2020 – 2021
Thời gian: 45 phút**

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chọn đáp án trả lời đúng.

a) Quá trình cải tiến công cụ của người nguyên thủy trên đất nước ta diễn ra theo thứ tự nào sau đây?

- A. Đồ gốm → đồ đá thô sơ → đồ đá mài lười → đồ đồng.
- B. Đồ đá mài lười → đồ gốm → đồ đá thô sơ → đồ đồng.
- C. Đồ đá thô sơ → đồ đá mài lười → đồ gốm → đồ đồng.
- D. Đồ gốm → đồ đá mài lười → đồ đồng → đồ đá thô sơ.

b) Dấu tích của Người tối cổ trên đất nước ta được tìm thấy tại địa điểm nào ở Lạng Sơn?

- A. Hang Thẩm Bà.
- B. Hang Thẩm Hai.
- C. Mái đá Ngườm.
- D. Xuân Lộc.

c) Nghề chính của cư dân Văn Lang là:

- A. Đánh cá.
- B. Trồng lúa nước.
- C. Săn bắn thú rừng.
- D. Buôn bán.

Câu 2. Chọn từ thích hợp trong dấu ngoặc đơn dưới đây để hoàn thành đoạn trích.

(Tần, Người Việt, Thục Phán, ở yên).

"..... trốn vào rừng, không ai chịu để quân ... bắt. Rồi họ đặt người kiệt tuấn lên làm tướng, ngày ..., đêm đến ra đánh quân Tần". Người kiệt tuấn đó là ...".

- A. Thục Phán, Tần, người Việt, ở yên.
- B. Thục Phán, Tần, ở yên, người Việt.
- C. Người Việt, Tần, ở yên, Thục Phán.
- D. Tần, người Việt, ở yên, Thục Phán.

Câu 3. Chọn đáp án đúng khi nối thông tin ở cột A với cột B

A	B
a. Nằm trên lưu vực các con sông lớn	1. Các quốc gia cổ đại phương Đông
b. Nằm bên bờ biển Địa Trung Hải	
c. Có nền nông nghiệp phát triển	2. Các quốc gia cổ đại phương Tây
d. Kinh tế chủ yếu là ngoại thương, hàng hải	
e. Là các quốc gia ra đời sớm nhất trong lịch sử	

A. 1-a-d-b, 2-c-e.

B. 1-a-d-e, 2-b-c.

C. 1-b-c, 2-a-d-e.

D. 1-e-a-c, 2-b-d.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước Văn Lang?

b) Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước Văn Lang?

Câu 2: Trả lời các câu hỏi sau:

a) Vì sao An Dương Vương lại thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược của Triệu Đà?

b) Sự thất bại của An Dương Vương để lại cho đời sau bài học kinh nghiệm gì?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1.

a, **Phương pháp:** sắp xếp

Cách giải:

Đồ đá thô sơ → đồ đá mài lưỡi → đồ gốm → đồ đồng.

Chọn: C

b, **Phương pháp:** sgk lịch sử 6, trang 23

Cách giải:

Dấu tích của Người tối cổ trên đất nước ta được tìm thấy tại Hang Thẩm Hai (Lạng Sơn).

Chọn: B

c, **Phương pháp:** sgk lịch sử 6, trang 32

Cách giải:

Nghề chính của cư dân Văn Lang là: Trồng lúa nước.

Chọn: B

Câu 2.

Phương pháp: sgk lịch sử 6, trang 41

Cách giải:

"Người Việt trốn vào rừng, không ai chịu để quân Tần bắt. Rồi họ đặt người kiệt tuấn lên làm tướng, ngày ở yên, đêm đến ra đánh quân Tần". Người kiệt tuấn đó là Thục Phán".

Chọn: C

Câu 3.

Phương pháp: sắp xếp, trình bày

Cách giải:

- Các quốc gia cổ đại phương Đông là các quốc gia ra đời sớm nhất trong lịch sử, nằm trên lưu vực các con sông lớn và có nền nông nghiệp phát triển.
- Các quốc gia cổ đại phương Tây là các quốc gia nằm bên bờ biển Địa Trung Hải, kinh tế chủ yếu là ngoại thương, hàng hải.

Chọn: D

II. TỰ LUẬN**Câu 1.**

* **Vẽ sơ đồ bộ máy Nhà nước Văn Lang:**

Phương pháp: sgk lịch sử 6, trang 37, vẽ sơ đồ

* **Nhận xét:**

Phương pháp: nhận xét

Cách giải:

Tổ chức bộ máy Nhà nước Văn Lang còn đơn giản, sơ khai, chưa có pháp luật và quân đội.

Câu 2.

* **Nguyên nhân thất bại của An Dương Vương:**

Phương pháp: giải thích

Cách giải:

- Do chủ quan, quá tự tin vào lực lượng của mình.
- Không đề cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù.
- Do mất hết tướng giỏi, nội bộ không đoàn kết, thống nhất cùng nhau đánh giặc.

* **Bài học kinh nghiệm:**

Phương pháp: đánh giá, liên hệ

Cách giải:

- Chuẩn bị lực lượng quân đội mạnh, vũ khí tốt, sẵn sàng chiến đấu.
- Đề cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù.
- Tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tập hợp sức mạnh toàn dân chống ngoại xâm.

5. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 5

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Lịch sử là

- A. khoa học tìm hiểu về quá khứ
- B. những gì đã diễn ra trong quá khứ
- C. sự hiểu biết của con người về quá khứ
- D. sự ghi lại các sự kiện diễn ra xung quanh con người

Câu 2. Theo Công lịch, một năm có

- A. 365 ngày, chia làm 12 tháng
- B. 365 ngày, chia làm 13 tháng
- C. 366 ngày, chia làm 12 tháng
- D. 366 ngày, chia làm 13 tháng

Câu 3. Điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ là gì?

- A. Mặt phẳng, trán cao, không còn lớp lông trên người, dáng đi thẳng, thể tích sọ não lớn (1450)
- B. Trán cao, còn lớp lông trên người, dáng đi thẳng, thể tích sọ não từ (850 – 1100)
- C. Khắp cơ thể còn phủ một lớp lông ngắn, dáng đi còn hơi còng, thể tích sọ não từ (850 – 1100)
- D. Trán thấp và bợt ra phía sau, u mày nổi cao, khắp cơ thể còn phủ một lớp lông ngắn

Câu 4. Nhận xét nào dưới đây là đúng về xã hội nguyên thủy?

- A. Xã hội loài người phát triển, nhưng trình độ phát triển còn thấp
- B. Xã hội loài người thời công nghệ cao, đã đạt được thành tựu khoa học – kĩ thuật
- C. Xã hội loài người mới xuất hiện, còn nguyên sơ không khác động vật lắm
- D. Xã hội loài người đã có vua, quan lại và các tầng lớp khác

Câu 5. Điểm tiến bộ trong kĩ thuật chế tác công cụ đá của Người tinh khôn so với Người tối cổ là:

- A. Công cụ được ghè đẽo thô sơ
- B. Công cụ được ghè đẽo cẩn thận hơn.
- C. Công cụ đã biết mài ở lưỡi cho sắc

D. Công cụ bằng kim loại.

Câu 6. Một thiên niên kỉ gồm bao nhiêu năm?

- A. 2000 năm B. 10 năm
C. 100 năm D. 1000 năm

Câu 7. Để tính thời gian, con người dựa vào điều gì?

- A. Ánh sáng của mặt trời
B. Nước sông hàng năm
C. Thời tiết
D. Chu kỳ mọc, lặn, di chuyển của mặt trời, mặt trăng

Câu 8. Câu nào sau đây diễn tả **không** đúng về điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Tây ?

- A. Là vùng bán đảo, có rất ít đồng bằng.
B. Chủ yếu là đất đồi, khô và cứng.
C. Đất đai phì nhiêu màu mỡ, được phù sa bồi đắp hàng năm.
D. Có nhiều hải cảng tốt, thuận lợi cho thương nghiệp phát triển.

Câu 9. Nối tên các nhà khoa học sao cho phù hợp lĩnh vực nghiên cứu:

Tên các nhà khoa học	Lĩnh vực nghiên cứu
1. Ác-si-mét	a. Triết học
2. Stơ-ra-bôn	b. Sử học
3. Hê-rô-đốt, Tu-xi-đít	c. Địa lí
4. Pla-tôn, A-ri-xtốt	d. Vật lí

- A. 1-d; 2-c; 3-b; 4-a
B. 1-c; 2-d; 3-b; 4-a
C. 1-d; 2-a; 3-c; 4-b
D. 1-c; 2-d; 3-a; 4-b

B. TỰ LUẬN

Câu 10. Người ta đã dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử ?

Câu 11. Hãy giải thích vì sao khi sản xuất phát triển thì xã hội nguyên thủy tan rã?

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9
B	A	A	C	C	D	D	C	A

Câu 1.**Phương pháp:** SGK trang 3**Cách giải:**

Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ

Chọn: B**Câu 2.****Phương pháp:** SGK trang 18**Cách giải:**

Người Hi Lạp và Rô – ma đã biết làm lịch dựa theo sự di chuyển của Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Họ tính được một năm có 365 ngày, chia thành 12 tháng

Chọn: A**Câu 3.****Phương pháp:** so sánh, loại trừ**Cách giải:**

Người tinh khôn có đặc điểm phát triển hơn Người tối cổ: mặt phẳng, trán cao, không còn lớp lông trên người, dáng đi thẳng, thể tích sọ não lớn 1450

Chọn: A**Câu 4.****Phương pháp:** suy luận, loại trừ**Cách giải:**

Xã hội nguyên thủy là xã hội lúc đó loài người mới xuất hiện trên Trái Đất, loài người vẫn còn nguyên sơ và không khác động vật cho lắm

Chọn: C**Câu 5.****Phương pháp:** so sánh, loại trừ**Cách giải:**

Trong kĩ thuật chế tác công cụ đá của Người tinh khôn có sự cải tiến hơn so với Người tối cổ. Nếu như Người tối cổ chỉ dùng lại ở ghè những mảnh đá hay hòn cuội lớn để làm công cụ sản xuất thì Người tinh khôn đã biết mài rìa của 1 mảnh đá, làm cho nó gọn và sắc cạnh hơn dùng làm rìu, dao,...

Chọn: C**Câu 6.****Phương pháp:** suy luận, loại trừ**Cách giải:**

- 1 thập kỉ: 10 năm

- 1 thế kỉ: 100 năm

- 1 thiên niên kỉ: 1000 năm

Chọn: D

Câu 7.

Phương pháp: SGK trang 6

Cách giải:

Từ xưa con người đã nghĩ đến chuyện ghi lại những việc mình làm, từ đó nghĩ ra cách tính thời gian. Họ đã nhận thấy nhiều hiện tượng tự nhiên lặp đi lặp lại, lặp lại một cách thường xuyên, như hết sáng đến tối, hết mùa nóng đến mùa lạnh... Những hiện tượng này có quan hệ chặt chẽ với hoạt động của Mặt Trời và Mặt Trăng. Cơ sở để xác định thời gian được bắt đầu từ đây

Chọn: D

Câu 8.

Phương pháp: phân tích, loại trừ

Cách giải:

Các quốc gia cổ đại phương Tây là vùng bán đảo có rất ít đồng bằng, chủ yếu là đất đồi khô cứng, điều kiện đất đai không thuận lợi cho việc trồng lúa. Cư dân Hi Lạp và Rô – ma phải trồng thêm các loại cây lưu niên như nho, ô liu. Tuy nhiên lị là nơi có nhiều hải cảng tốt, thuận lợi để phát triển thương nghiệp

Chọn: C

Câu 9.

Phương pháp: ghi nhớ, nối

Cách giải:

1. Ác - si - mét: nghiên cứu trong lĩnh vực vật lí
2. Stơ - ra - bôn: nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí
3. Hê - rô - đốt, Tu - xi - đít : nghiên cứu trong lĩnh vực sử học
4. Pla - tôn, A - ri - xtốt: nghiên cứu trong lĩnh vực triết học

Chọn: A

B. TỰ LUẬN

Câu 10.

Phương pháp: SGK trang 5

Cách giải:

* Thời gian trôi qua, những dấu tích của con người vẫn được giữ lại dưới nhiều dạng khác nhau:

- Tư liệu truyền miệng: những câu chuyện, những lời mô tả được truyền từ đời này qua đời khác ở nhiều dạng khác nhau

- Tư liệu hiện vật: những di tích, đồ vật của người xưa còn lưu giữ trong lòng đất hay trên mặt đất

- Tư liệu chữ viết: những bản ghi chép, hay được in, khắc bằng chữ viết

=> Đó chính là cơ sở để chúng ta biết và dựng lại lịch sử

Câu 11.**Phương pháp:** phân tích, suy luận**Cách giải:**

- Khoảng 4000 năm TCN, con người đã phát hiện ra kim loại và dùng kim loại làm công cụ lao động.
- Nhờ công cụ kim loại, con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt
- > Sản phẩm làm ra nhiều -> dư thừa -> tư hữu.
- > Xã hội đã phân chia giàu nghèo nên xã hội nguyên thủy dần dần tan rã.

6. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 6**TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 6****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****Câu 1.** Người Hi Lạp và Rô-ma đã có những đóng góp gì về văn hoá?**Câu 2.** Vì sao nước Âu Lạc sụp đổ? Qua đó em rút ra bài học gì đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền đất nước hiện nay?**ĐÁP ÁN****Câu 1.****Phương pháp:** sgk trang 18**Cách giải:**

- * Những đóng góp về văn hóa của người Hi Lạp và Rô ma
- Biết làm lịch dựa theo chuyển động của Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Họ tính được 1 năm có 365 ngày 6 giờ, chia làm 12 tháng. Đó là Dương lịch
- Sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c, ban đầu gồm 20 chữ sau là 26 chữ mà ngày nay chúng ta vẫn đang dùng
- Các ngành khoa học :
 - + Phát triển cao, đặt nền móng cho các ngành khoa học sau này.
 - + Một số nhà khoa học nổi tiếng trong các lĩnh vực: Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-cơ-lít (Toán học); Ác-si-mét (Vật lí); Pla-tôn, A-ri-xtốt (Triết học); Hê-rô-đốt, Tu-xi-đít (Sử học); Stơ-ra-bôn (Địa lí)...
 - Kiến trúc và điêu khắc với nhiều công trình nổi tiếng như: đền Pác-tê-nông ở A-ten, đấu trường Cô-li-dê ở Rô-ma, tượng Lực sĩ ném đĩa, thần Vệ nữ ở Mi-lô...

Câu 2.**Phương pháp:** phân tích, liên hệ**Cách giải:***** Nước Âu Lạc sụp đổ vì:**

- Triệu Đà dùng kế chia rẽ nội bộ khiến các tướng giỏi bỏ về quê.

- Do An Dương Vương chủ quan, mất cảnh giác, không đề phòng quân giặc
- * **Bài học đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền đất nước hiện nay:**
- Xây dựng đất nước vững mạnh, chú trọng xây dựng khối đoàn kết toàn dân
- Luôn có ý thức đề cao cảnh giác với âm mưu xâm lược của kẻ thù

7. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 7

TRƯỜNG THCS GIỒNG ÔNG TỐ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 6
NĂM HỌC 2020 – 2021
Thời gian: 45 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Người tinh khôn xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Khoảng 3 - 4 triệu năm trước đây
- B. Khoảng 4 vạn năm trước đây
- C. Khoảng thiên niên kỉ thứ I TCN
- D. Khoảng thiên niên kỉ thứ IV TCN

Câu 2. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN con người đã phát minh ra công cụ chất liệu gì?

- A. Đá
- B. Xương
- C. Kim loại
- D. Gốm

Câu 3. Địa điểm hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây là:

- A. Sông Hoàng Hà
- B. Bán đảo Italia và Ban Căng
- C. Châu Phi
- D. Ai Cập

Câu 4. Xã hội cổ đại phương Tây có mấy giai cấp?

- A. 2
- B. 4
- C. 5
- D. 3

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1. Những điểm mới trong đời sống tinh thần của người nguyên thủy là gì? Hãy nhận xét về tập tục chôn công cụ lao động theo người chết ở thời nguyên thủy?

Câu 2. So sánh các quốc gia cổ đại phương Tây và phương Đông về điều kiện tự nhiên, thời gian hình thành, kinh tế, chính trị - xã hội.

ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4
---	---	---	---

B	C	B	A
---	---	---	---

Câu 1.**Phương pháp:** SGK trang 9**Cách giải:**

Những bộ xương của Người tinh khôn có niên đại sớm nhất vào khoảng 4 vạn năm trước đây, đã tìm được ở hầu khắp các châu lục

Chọn: B**Câu 2.****Phương pháp:** SGK trang 9**Cách giải:**

Mãi đến khoảng thiên niên kỉ thứ IV TCN, con người mới phát hiện ra kim loại và dùng kim loại để chế tạo công cụ

Chọn: C**Câu 3.****Phương pháp:** SGK trang 15**Cách giải:**

Nhìn trên bản đồ thế giới, ta sẽ thấy ở miền Nam Âu có hai bán đảo nhỏ vươn ra Địa Trung Hải. Đó là các bán đảo Ban Căng và Italia. Nơi đây, vào khoảng thiên niên kỉ I TCN, đã hình thành 2 quốc gia Hi Lạp và Rô ma

Chọn: B**Câu 4.****Phương pháp:** SGK trang 15, suy luận**Cách giải:**

Xã hội cổ đại phương Tây gồm 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ. Chủ nô sống rất sung sướng. Số nô lệ Hi Lạp và Rô ma rất đông

Chọn: A**PHẦN II. TỰ LUẬN****Câu 1.****Phương pháp:** SGK trang 27, phân tích**Cách giải:**

*** Những điểm mới trong đời sống của người nguyên thủy:**

- Người nguyên thủy thời Hòa Bình - Bắc Sơn không chỉ biết chế tạo công cụ lao động mà còn biết làm trang sức.
- Mô tả cuộc sống qua những bức tranh trong hang động
- Quan hệ trong các thị tộc ngày càng gắn bó
- Chôn các công cụ lao động theo người chết

*** Nhận xét về tập tục chôn công cụ lao động theo người chết:**

- Hình thành các quan niệm về tâm linh.
- Người nguyên thủy quan niệm chết là sang thế giới khác, con người vẫn cần lao động.
- Thể hiện sự phát triển của đời sống tinh thần của người nguyên thủy: đã biết tôn trọng người chết.

Câu 2.

Phương pháp: so sánh

Cách giải:

*** Phương Tây:**

- Điều kiện tự nhiên
- + Hai bán đảo Ban Căng và I-ta-li-a.
- + Đất đai không thuận lợi cho việc trồng lúa nhưng có đường bờ biển dài thuận lợi cho thương nghiệp.
- Thời gian hình thành: Khoảng đầu thiên kỉ I TCN.
- Kinh tế:
 - + Trồng các loại cây lưu niên, làm các nghề thủ công.
 - + Thương nghiệp phát triển.
- Chính trị - xã hội:
 - + Nhà nước dân chủ chủ nô
 - + Xã hội gồm 2 giai cấp cơ bản : chủ nô và nô lệ

*** Phương Đông:**

- Điều kiện tự nhiên:
 - + Có những dòng sông lớn: Sông Nin ở Ai Cập, Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát ở Lưỡng Hà,
 - + Đất ven sông vừa màu mỡ, vừa dễ trồng trọt.
- Thời gian hình thành: Khoảng cuối thiên niên kỉ IV đầu thiên niên kỉ III TCN.
- Kinh tế:
 - + Biết làm thủy lợi.
 - + Cư dân chủ yếu làm nông nghiệp.
- Chính trị - xã hội:
 - + Nhà nước quân chủ chuyên chế.
 - + Xã hội gồm 2 giai cấp đối kháng: thống trị (vua, quý tộc...), bị trị (nông dân công xã, nô lệ...)

8. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 8

TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 6
NĂM HỌC 2020 – 2021**

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tìm hiểu và dựng lại toàn bộ những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ là nhiệm vụ của môn học :

- A. Khảo cổ học B. Sinh học
C. Sử học D. Văn học

Câu 2. Xác xe tăng ở Lộc Tục (Bình Hoà) thuộc tư liệu lịch sử gì ?

- A. Tư liệu truyền miệng
B. Tư liệu hiện vật
C. Tư liệu chữ viết
D. Tư liệu hiện vật và chữ viết

Câu 3. Một hiện vật được chôn vào năm 1500TCN , đến năm 2010 được đào lên .Vậy hiện vật đó nằm dưới đất là bao nhiêu năm ?

- A. 3500 năm B. 3510 năm
C. 500 năm D. 510 năm

Câu 4. Năm đầu tiên của công nguyên được qui ước:

- A. Năm Phật Thích ca Mâu Ni ra đời
B. Năm Khổng Tử ra đời
C. Năm Chúa Giê –xu ra đời
D. Năm Lão Tử ra đời

Câu 5. Người Tối cổ sống như thế nào?

- A. Sống theo bầy
B. Sống đơn lẻ
C. Sống trong thị tộc
D. Sống theo từng gia đình nhỏ

Câu 6. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành ở:

- A. Vùng núi
B. Cao nguyên
C. Hoang mạc
D. Lưu vực các con sông lớn

Câu 7. Hãy điền vào chỗ trống dưới đây sao cho đúng:

- Một thế kỉ là 100 năm , một thiên niên kỉ là (1) ...
- Năm 2012 thuộc thế kỉ (2) ... và thiên niên kỉ (3) ...

- A. (1) 100 năm; (2) 21; (3) 2
B. (1) 1000 năm; (2) 20; (3) 3

C. (1) 1000 năm; (2) 21; (3) 3

D. (1) 100 năm; (2) 20; (3) 2

Câu 8. Hãy nối cột I (Tên sông) với cột II (Tên quốc gia cổ đại) sao cho phù hợp:

Cột I (Tên sông)	Cột II (Tên quốc gia)
1 .Sông Ơ-Phơ-Rát và Ti-Gơ-Rơ	a . Ai Cập
2 .Sông Ấn và sông Hằng	b . Trung Quốc
3 .Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang	c . Lưỡng Hà
4. Sông Nin	d . Ấn Độ

A. 1-c; 2-d, 3-b, 4-a

B. 1-d, 2-a, 3-c, 4-d

C. 1-a, 2-c, 3-d, 4-b

D. 1-b, 2-a, 3-c, 4-d

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Bằng kiến thức lịch sử đã học ở lớp 6, em hãy cho biết:

- Âm lịch là gì?
- Dương lịch là gì?
- Công lịch được tính như thế nào?

Câu 2. Nêu những thành tựu văn hoá của người phương Đông cổ đại?

Câu 3. Giai đoạn phát triển của người tinh khôn có gì mới?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8
C	B	B	C	A	D	C	A

Câu 1.

Phương pháp: SGK trang 3

Cách giải:

Lịch sử còn có nghĩa là khoa học tìm hiểu và dựng lại toàn bộ những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ

Chọn: C

Câu 2.

Phương pháp: phân tích, suy luận

Cách giải:

Xác xe tăng ở Lộc Tụ (Bình Hoà) thuộc tư liệu hiện vật. Đây là vũ khí đã từng xuất hiện trong chiến tranh vẫn còn được lưu giữ lại đến ngày nay

Chọn: B

Câu 3.

Phương pháp: tính toán

Cách giải:

Một hiện vật được chôn vào năm 1500TCN , đến năm 2010 được đào lên

=> vật đó nằm dưới đất 3510 năm

- Cách tính: lấy năm TCN + năm Công lịch

-> Ta có: $1500 + 2010 = 3510$ năm

Chọn: B

Câu 4.

Phương pháp: sgk trang 7

Cách giải:

Công lịch lấy năm tương truyền chúa Giê – xu ra đời làm năm đầu tiên của Công nguyên

Chọn: C

Câu 5.

Phương pháp: sgk trang 9

Cách giải:

Người Tỏi cổ sống theo bầy gồm khoảng vài chục người

Chọn: A

Câu 6.

Phương pháp: sgk trang 11, suy luận

Cách giải:

Vào cuối thời nguyên thủy cư dân ở lưu vực những dòng sông lớn như sông Nin (Ai Cập), Tigoro và Ophorat (Lưỡng Hà), sông Ấn và sông Hằng (Ấn Độ)...tại đây đã hình thành những quốc gia cổ đại phương Đông đầu tiên

Chọn: D

Câu 7.

Phương pháp: phân tích, suy luận

Cách giải:

- Một thế kỉ là 100 năm , một thiên niên kỉ là (1) 1000 năm

- Năm 2012 thuộc thế kỉ (2) 21 và thiên niên kỉ (3) 3

Chọn: C

Câu 8.

Phương pháp: phân tích, nói

Cách giải:

1. Sông Ơ-Phơ-Rát và Ti-Gơ-Rơ: Lưỡng Hà
2. Sông Ấn và sông Hằng: Ấn Độ
3. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang: Trung Quốc
4. Sông Nin: Ai Cập

Chọn: A**II. TỰ LUẬN****Câu 1.****Phương pháp:** sgk trang 7**Cách giải:**

- Âm lịch là lịch được tính theo dự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất
- Dương lịch là lịch được tính theo sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời
- Công lịch lấy năm tương truyền chúa Giê – xu (người sáng lập ra đạo Thiên chúa) ra đời làm năm đầu tiên của Công nguyên (mốc 0)

Câu 2.**Phương pháp:** sgk trang 16 – 17**Cách giải:***** Những thành tựu văn hóa của người cổ đại phương Đông:**

- Sáng tạo ra lịch, chia 1 năm làm 12 tháng, mỗi tháng có 29 đến 30 ngày
- Sáng tạo ra chữ tượng hình mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩ của con người
- Toán học: người Ai Cập cổ đã nghĩ ra phép đếm đến 10, tính được số pi = 3,16. Người Ấn Độ sáng tạo ra số 0
- Kiến trúc: kim tự tháp Ai Cập, thành Babilon ở Lưỡng Hà...

Câu 3.**Phương pháp:** sgk trang 9, suy luận**Cách giải:***** Điểm mới trong giai đoạn phát triển của người tinh khôn:**

- Người tinh khôn không sống theo bầy mà theo từng nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình, có họ hàng gần gũi với nhau (thị tộc)
- Người tinh khôn làm chung, ăn chung, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi việc
- Người tinh khôn đã biết trồng rau, trồng lúa, biết chăn nuôi gia súc, làm đồ gốm, dệt vải, đồ trang sức
- Sống tốt hơn, vui hơn so với thời kì trước

9. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 9**TRƯỜNG THCS ĐÌNH BỘ LĨNH****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 6**

NĂM HỌC 2020 – 2021**Thời gian: 45 phút****Câu 1.** Lập bảng thống kê so sánh sự tiến bộ về kinh tế dưới thời Âu Lạc và Văn Lang?

Nội dung so sánh	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Công cụ sản xuất nông nghiệp		
Sản phẩm nông nghiệp		
Các nghề thủ công		

Câu 2. Trình bày những công trình văn hoá tiêu biểu của thời Văn Lang - Âu Lạc?**Câu 3.** Vì sao nghề đồ gốm phát triển tạo điều kiện phát minh ra thuật luyện kim?**Câu 4.** Thời Văn Lang - Âu Lạc đã để lại cho chúng ta những gì?**ĐÁP ÁN****Câu 1.****Phương pháp:** so sánh**Cách giải:****Bảng thống kê so sánh sự tiến bộ về kinh tế dưới thời Âu Lạc và Văn Lang:**

Nội dung so sánh	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Công cụ sản xuất nông nghiệp	Sử dụng耒耜 cày đồng.	L耒耜 cày đồng được cải tiến và được dùng phổ biến hơn.
Sản phẩm nông nghiệp	Lúa, gạo, khoai, đậu, rau củ.	Lúa, gạo, khoai, đậu, rau củ... ngày một nhiều hơn.
Các nghề thủ công	Nghề gốm, dệt, làm đồ trang sức, đóng thuyền, luyện kim.	Nghề gốm, làm đồ trang sức, đóng thuyền đều tiến bộ. Ngành xây dựng và luyện kim đặc biệt phát triển.

Câu 2.**Phương pháp:** liên hệ**Cách giải:**

- Trống đồng:

+ Chính giữa mặt trống là một ngôi sao nhiều cánh tượng trưng cho Mặt Trời.

Trống đồng còn được gọi là “Trống sấm” người ta đánh trống đồng để cầu nắng, cầu mưa, những nghi lễ của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

+ Có thể coi trống đồng là hiện vật tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang. Trống đồng Đông Sơn là sản phẩm của lao động sáng tạo, một tác phẩm nghệ thuật với những hình thức phong phú, sinh động, phủ đầy trên mặt trống đồng và tang trống, phản ánh bằng hình ảnh cuộc sống lao động, những hình thức tín ngưỡng và lễ hội của cư dân nông nghiệp thời Hùng Vương.

- Thành Cổ Loa: là một công trình kiến trúc độc đáo, sáng tạo của nhân dân Âu Lạc, nó còn thể hiện trình độ phát triển cao trí tuệ sáng tạo của cư dân Âu Lạc sống cách ngày nay hơn 2000 năm. Được xem là biểu tượng của nền văn minh Việt cổ.

Câu 3.

Phương pháp: suy luận

Cách giải:

Nghề đồ gốm phát triển tạo điều kiện phát minh ra thuật luyện kim:

- Kim loại trong tự nhiên tồn tại chủ yếu ở dạng quặng, không như đá. Muốn có kim loại nguyên chất, phải biết lọc từ quặng. Chính trong quá trình nung đồ gốm, con người đã phát hiện ra điều này. Do đồng có nhiệt độ nóng chảy thấp (800°C - 1000°C), nên vào thời đó. đây là kim loại được phát hiện và sử dụng đầu tiên. Hơn nữa, đồng thì không dẻo hay mài được như đá, vậy thì làm thế nào để có được công cụ đồng.

- Nhờ nghề làm đồ gốm, người ta biết làm khuôn đúc bằng đất sét nung. Tiếp đó, nung chảy đồng, rót vào khuôn để tạo ra công cụ hay đồ dùng cần thiết. Thuật luyện kim đã được phát minh như vậy.

Câu 4.

Phương pháp: liên hệ

Cách giải:

Thời Văn Lang - Âu Lạc đã để lại cho chúng ta:

- Tổ quốc.
- Thuật luyện kim.
- Nông nghiệp lúa nước.
- Phong tục tập quán riêng.
- Bài học đầu tiên về công cuộc giữ nước.

10. Đề thi HK1 môn Lịch sử 6 – Số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ HƯƠNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Khoanh tròn vào đáp đúng

Câu 1: Di chỉ: cục đồng, dây đồng, xỉ đồng được tìm thấy ở

- A. Sơn Vi.
- B. Óc Eo.
- C. Phùng Nguyên.
- D. Đồng Nai.

Câu 2: Người nguyên thủy cũng đã biết làm chài lưới để đánh cá bằng

- A. hợp kim.
- B. chì.
- C. Đất nung.
- D. vải.

Câu 3: Những trung tâm văn hóa đó là:

- A. Óc Eo, Sa Huỳnh, Đông Sơn.
- B. Óc Eo, Sa Huỳnh, Đồng Nai.
- C. Đông Sơn, Sa Huỳnh.
- D. Óc Eo, Sa Huỳnh.

Câu 4: Trong xã hội của cư dân văn hóa Đông Sơn, người được bầu để quản lí làng bản phải có các tiêu chí nào?

- A. Những người trẻ, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cũng như trong gia đình, làng bản.
- B. Những người già, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cũng như trong gia đình, làng bản.
- C. Những người trẻ, có ít kinh nghiệm trong sản xuất nhưng có nhiều kinh nghiệm trong gia đình, làng bản.
- D. Những người có nhiều của cải trong xã hội.

Câu 5: Đứng đầu các bộ là

- A. Lạc hầu.
- B. Lạc tướng.
- C. Bò chính.
- D. Vua.

Câu 6: Sau những ngày lao động mệt nhọc, cư dân Văn Lang thường làm gì

- A. chuẩn bị bữa ăn cho hôm sau.
- B. nghỉ ngơi.
- C. tổ chức lễ hội, vui chơi.
- D. rèn đúc công cụ lao động.

Câu 7: So với thời vua Hùng thì thời An Dương Vương quyền hành và tổ chức nhà nước như thế nào?

- A. Quyền hành ngang nhau và bộ máy nhà nước như nhau.
- B. Quyền hành cao hơn, bộ máy nhà nước như nhau.
- C. Quyền hành cao hơn, bộ máy nhà nước chặt chẽ hơn.
- D. Quyền hành như nhau, bộ máy nhà nước chặt chẽ hơn.

Câu 8: Chiều cao của thành Cổ Loa từ:

- A. 5-15m.
- B. 5-10m.

C. 5-20m.

D. 10-20m.

Câu 9: Văn Lang là một nước

A. thủ công nghiệp.

B. nông nghiệp.

C. công nghiệp.

D. thương nghiệp.

Câu 10: Đến ngày nay, thành Cổ Loa có bao nhiêu vòng thành?

A. 1 vòng thành.

B. 2 vòng thành.

C. 3 vòng thành.

D. 4 vòng thành.

Phần II. Tự Luận (5 điểm)

Câu 1:(2 điểm) Những lí do ra đời Nhà nước thời Hùng Vương là gì?

Câu 2: (3 điểm) Ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Tần của người Âu Lạc

ĐÁP ÁN

1-C	2-C	3-A	4-B	5-C
6-C	7-C	8-B	9-B	10-C

Đáp án tự luận

Câu 1:

- Sản xuất phát triển, cuộc sống định cư, sự xuất hiện các làng, chạ, bộ lạc.
- Do yêu cầu bảo vệ sản xuất vùng các sông lớn.
- Xã hội có sự phân chia giàu nghèo.
- Mở rộng giao lưu và tự vệ.
- Sự liên minh của các cộng đồng người trong việc trị thủy, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Câu 2:

- Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của cư dân Âu Lạc.
- Tạo nên sự đoàn kết giữa các bộ lạc trên đất nước ta, đi đến thống nhất thành một nước thống nhất, thống nhất 2 dân tộc Âu Việt, Lạc Việt.
- Dần dần hình thành tư duy, chiến thuật trong chiến tranh, đặc biệt là chiến tranh du kích, huy động toàn dân.
- Cơ sở khẳng định sức mạnh chính trị, vai trò của nhà nước mới trên lãnh thổ nước ta thời bấy giờ.